

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 18/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Khánh Long.
Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Kiệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn T L, sinh năm 1994 tại V C, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H G, xã H Đ, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn V T (s) và bà Nguyễn T U (s); Anh, chị, E ruột: 03 người; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2021 đến nay; (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Lê V L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp H G, xã H Đ, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người làm chứng:

1. Phạm B S, sinh năm 1989; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).
2. Phạm H M, sinh năm 1953; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).
3. Nguyễn V E, sinh năm 1982; (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp H G, xã H Đ, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/6/2021, trong lúc đang ngồi uống rượu tại nhà ông Nguyễn V E thuộc ấp H G, xã H Đ, thị xã V C thì Nguyễn T L nhớ lại chuyện vợ ông Lê V L chửi T L hôm trước. Sau đó, T L đi ra nhà sau của ông E lấy cây dao dài khoảng 30cm (cán màu đen, lưỡi bằng kim loại) đi tìm ông L. Khi đến quán nước của bà Phạm B S thì thấy ông Lê V L đang ngồi trong quán, T L cầm dao xông vào đâm ông L trúng cẳng tay trái 01 cái làm cho ông L ngã xuống đất. Nguyễn T L tiếp tục dùng dao đâm vào người ông L nhiều cái nhưng không trúng do ông L lấy cái bàn mũ lên đỡ. Sau đó được ông Phạm H M đến can ngăn, ông L bỏ chạy nhưng T L tiếp tục dùng dao đâm trúng vào lưng ông L 02 cái thì được mọi người ngăn cản T L mới bỏ về nhà. Còn ông Lê V L đến Công an xã H Đ, thị xã V C trình báo và đi nằm viện điều trị thương tích. Sau khi xuất viện, bị hại Lê V L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn T L đã gây thương tích cho mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 218/TgT-PY ngày 05/7/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của Lê V L: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại vùng lưng trái và cẳng tay trái là 03%. Thương tích do vật sắc gây nên.

- Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn T L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-VC ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Nguyễn T L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Hành vi của bị cáo Nguyễn T L đã dùng cây dao sắc nhọn đâm nhiều cái trúng cẳng tay trái, vùng lưng trái của bị hại Lê V L dẫn đến gây thương tích tỷ lệ 03%. Do bị cáo Nguyễn T L sử dụng cây dao làm công cụ phạm tội là loại hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ vì giữa bị cáo và bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với nhau, các hành vi này được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là yếu tố định tội, nên hành vi của bị cáo Nguyễn T L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T L, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Căn cứ vào: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T L mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê V L không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Không có, nên không xem xét xử lý.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T L trình bày và nói lời sau cùng:

Thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có dùng cây dao đâm nhiều cái trúng vào tay trái, lưng trái của bị hại Lê V L gây thương tích đúng như Bản kết luận giám định đã nêu cũng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và lời trình bày của người bị hại. Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Bị cáo Nguyễn T L nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, bị hại Lê V L trình bày:

Thương tích của bị hại Lê V L là do bị cáo Nguyễn T L dùng dao đâm nhiều cái trúng cẳng tay trái và lưng trái gây thương tích đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo T L. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê V L không yêu cầu bị cáo T L bồi thường; Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

- Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; những người làm chứng gồm Phạm B S, Phạm H M và Nguyễn V E trình bày:

Khẳng định thương tích của bị hại Lê V L là do bị cáo Nguyễn T L dùng dao đâm đúng như lời trình bày của bị cáo T L và bị hại L cũng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 91, 92, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa: Người làm chứng Phạm B S và Phạm H M vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng, sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 18/6/2021, bị cáo Nguyễn T L có dùng cây dao đâm nhiều cái trúng vào cẳng tay trái và vùng lưng của bị hại Lê V L gây thương

tích với tỷ lệ 03% đúng như Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 218/TgT-PY ngày 05/7/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; bị cáo Nguyễn T L, bị hại Lê V L và những người làm chứng đều khẳng định thương tích của bị hại Lê V L là do bị cáo Nguyễn T L dùng dao đâm nhiều cái trúng vào cẳng tay trái và vùng lưng gây thương tích với tổng tỷ lệ 03% như đã nêu trên. Nhận thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn T L tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết T L giám định, vật chứng được bị cáo, bị hại phát họa cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do bị cáo sử dụng cây dao sắc nhọn đâm bị hại L gây thương tích là loại hung khí nguy hiểm và bị hại không có mâu thuẫn với bị cáo, mà bị cáo lại dùng dao đâm bị hại L một cách vô cớ, quyết liệt, bất chấp sự can ngăn của những người làm chứng. Những tình tiết này là yếu tố định tội được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): *“Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây...a). Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc ; i) Phạm tội có tính chất côn đồ...”*. Bị cáo Nguyễn T L phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Do có hành vi phạm tội nêu trên, xét thấy Cáo trạng số: 50/CT-VKS-VC ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Nguyễn T L phạm tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo Nguyễn T L xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội *“Cố ý gây thương tích”* là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì khác.

[8] Động cơ phạm tội của bị cáo Nguyễn T L là xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Chỉ vì cho rằng vợ bị hại Lê V L chửi bị cáo T L trước đó, mà bị cáo T L lại đi tìm bị hại L đâm liên tiếp nhiều cái trúng vào cơ thể của bị hại một cách vô cớ dẫn đến gây thương tích. Như vậy, ý thức chủ quan của bị cáo là phạm tội do cố ý.

[9] Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn T L là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù được mọi người can ngăn nhưng bị cáo T L vẫn thực hiện hành vi quyết liệt, cường độ cao, dùng dao đâm liên tiếp vào người của bị hại Lê V L. Bản thân bị cáo T L nhận thức được rằng việc dùng dao sắc nhọn đâm nhiều cái vào cơ thể của bị hại Lê V L là sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại và vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn T L không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Lê V L mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo Nguyễn T L ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn T L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có ông nội là liệt sĩ; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê V L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Không có, nên không xem xét xử lý.

[14] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn T L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn T L về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T L, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn T L: **09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê V L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không có, nên không xem xét xử lý.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn T L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thanh

